

Số: 4792 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10
đoạn qua địa bàn quận Kiến An**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Chủ dự án tại Văn bản số 1927/BQL-DA2 ngày 13 tháng 11 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 786/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 đoạn qua địa bàn quận Kiến An (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng (sau đây

gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các phường Kiến An, Phù Liễn và xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng (trước đây là quận Kiến An và huyện Kiến Thụy) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4.

1. Giao Công Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng đăng tải công khai quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý hồ sơ thẩm định và các tài liệu liên quan đến Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định; chủ trì cùng các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện những nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, các yêu cầu tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Giao Ủy ban nhân dân phường, xã: Kiến An, Phù Liễn và Kiến Thụy có trách nhiệm căn cứ thẩm quyền theo quy định của pháp luật để hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan đối với Chủ dự án. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát những nội dung về bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường: Kiến An, Phù Liễn, Kiến Thụy; Tổng Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch;
- PCT TT Lê Anh Quân;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Môi trường;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Các phòng: NNMT, NVKTGS;
- Lưu: VT, T.L.Khiết.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Quân



PHỤ LỤC

Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 đoạn qua địa bàn quận Kiến An
(Kèm theo Quyết định số ~~4792~~ /QĐ-UBND ngày ~~27~~ tháng ~~11~~ năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên Dự án: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 đoạn qua địa bàn quận Kiến An.

- Địa điểm thực hiện dự án: phường Kiến An, phường Phù Liễn và xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng (trước đây là quận Kiến An và huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng).

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng.

- Dự án được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2025; Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng giao nhiệm vụ chủ đầu tư tại Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng.

1.2. Quy mô, công suất:

Dự án được thực hiện trên tổng diện tích đất khoảng 535.950,38 m² với các hạng mục công trình gồm:

- Xây dựng mới tuyến đường nối Quốc lộ 5 - Quốc lộ 10 đoạn từ đường Bùi Viện đến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với chiều dài khoảng 7,3 km. Chiều rộng mặt cắt ngang nền đường $B_{nền} = 50,5m$.

- Xây dựng 01 cầu vượt qua sông Đa Độ. Chiều rộng cầu Bcầu = 40,5m (gồm 2 đơn nguyên, mỗi đơn nguyên 20,25m, cách nhau 1,0m). Khẩu độ và tĩnh không thông thuyền với kích thước $B \times H = (30,0 \times 5,0)m$.

- Xây dựng 01 nút giao khác mức với đường Bùi Viện, tĩnh không đứng dưới cầu $H \geq 4,75m$. Khu vực dưới cầu Lãm Khê xây dựng hầm chui dọc đường Trường Chinh để giải quyết triệt để các điểm xung đột giao thông, quy mô hầm chui 04 làn xe có tổng bề rộng $B_{hầm} = 17,2m$; hai bên hầm xây dựng đường mỗi phía 02 làn xe có chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 8,0m$, hè đường $B_{hè} = 3,0m$. Đầu tư xây dựng các nút giao cùng mức với đường địa phương.

- Các hạng mục khác: Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, gồm: hệ thống thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, báo hiệu, hạ tầng khác có liên quan và tổ chức an toàn giao thông.

1.3. Phạm vi:

1.3.1. Dự án có vị trí thuộc địa bàn phường Kiến An, phường Phù Liễn và xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng (trước đây là quận Kiến An và huyện Kiến Thụy), có hướng tuyến:

- Điểm đầu: giao đường dẫn cầu Lãm Khê tại khoảng Km9+800 (theo lý trình đường Bùi Viện), thuộc địa bàn phường Kiến An, thành phố Hải Phòng;

- Điểm cuối: tại khoảng Km85+100 cao tốc Hà Nội - Hải Phòng thuộc xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng;

- Tổng chiều dài tuyến: khoảng 7,46 km (bao gồm cả nhánh nút giao tuyến chính).

- Các điểm khống chế chính trên tuyến:

+ Nút giao đường Bùi Viện (Km0);

+ Nút giao đường tỉnh 355 (Km4+540);

+ Cầu vượt sông Đa Độ (Km6+330);

+ Điểm kết nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (Km85+100 cao tốc, kết nối đường gom cao tốc Hà Nội-Hải Phòng).

1.3.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư:

1.3.2.1. Các hạng mục công trình:

(1) Xây dựng mới tuyến đường nối Quốc lộ 5 - Quốc lộ 10 đoạn từ đường Bùi Viện đến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (Quốc lộ 5B) với tổng chiều dài khoảng 7,46 km (bao gồm cả nhánh nút giao tuyến chính). Chiều rộng mặt cắt ngang: giải phóng mặt bằng hoàn chỉnh theo quy hoạch chiều rộng nền đường 50,5m, đầu tư xây dựng mặt cắt ngang hoàn chỉnh theo quy hoạch.

(2) Xây dựng 01 cầu vượt qua sông Đa Độ với quy mô vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL-93; tần suất thiết kế H1%. Chiều rộng cầu phù hợp mặt cắt ngang đường. Tỉnh không thông thuyền với kích thước BxH=(30,0x5,0)m, tương ứng sông cấp IV.

(3) Nút giao khác mức với đường Bùi Viện: Thiết kế nút giao liên thông dạng Trumpet có hầm chui qua đường Bùi Viện và 01 cầu nhánh rẽ phải từ cầu Lãm Khê tại nút giao Bùi Viện.

(4) Xây dựng 01 hầm chui dọc đường Trường Chinh.

(5) Xây dựng các nút giao thông cùng mức với đường địa phương cụ thể: Nút giao đường tỉnh 355 (Km4+540) và Điểm kết nối cao tốc Hà Nội – Hải Phòng (Km85+100 cao tốc, kết nối đường gom cao tốc Hà Nội – Hải Phòng).

(6) Xây mới 66 cống dọc, 53 cống ngang trên tuyến và xây dựng hoàn trả 25 kênh/mương thủy lợi.

(7) Các hạng mục khác: Xây dựng hệ thống chiếu sáng giao thông, cây xanh, hệ thống báo hiệu đường bộ, hạ tầng khác có liên quan và tổ chức an toàn giao thông phù hợp với quy mô đầu tư xây dựng.

1.3.2.2. Các hoạt động của Dự án đầu tư:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: hoạt động bồi thường, giải phóng mặt bằng; phá dỡ các công trình hiện trạng, phát quang, dọn dẹp, chuẩn bị mặt bằng, bóc tách tầng đất mặt của đất trồng lúa; bố trí công trường thi công; hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình trên tuyến; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công; vận chuyển, đổ thải chất thải rắn xây dựng; thanh thải dòng chảy tại vị trí thi công cầu vượt qua sông Đa Độ; dọn dẹp mặt bằng thi công; dọn dẹp, hoàn trả khu vực đồ đất đá thải, phế thải sau kết thúc thi công.

- Giai đoạn vận hành: hoạt động của các phương tiện giao thông; hoạt động vận hành, bảo trì, duy tu, sửa chữa trên tuyến phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, chất thải thông thường, chất thải nguy hại.

1.3.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường:

Phạm vi đánh giá tác động môi trường của Dự án không bao gồm các hoạt động: khai thác nước mặt, nước ngầm; hoạt động khai thác vật liệu san lấp và vật liệu xây dựng phục vụ Dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ, với diện tích 288.524,31m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng của dự án:

- Dự án chiếm dụng đất chuyên trồng lúa nước 02 vụ khoảng 288.524,31m²; đất ở tại đô thị 59.596,47m²; đất nuôi trồng thủy sản 17.191,38 m²; đất trồng cây hằng năm 17.389,67 m²; đất thương mại dịch vụ 2.402,5 m²; đất trụ sở cơ quan, trường học,...3.227,80 m²; đất nghĩa trang, nghĩa địa 3.661,17 m²; đất cơ sở tín ngưỡng 19,14 m²; đất chưa sử dụng 649,44 m²; đất sông, ngòi, kênh, rạch 5.314,76 m²; đất thủy lợi 15.737,05 m²; đất giao thông 122.236,69 m² ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất nông nghiệp, đời sống, việc làm, sinh kế, thu nhập của các hộ dân...

- Hoạt động phát quang thảm thực vật; bóc tách tầng đất mặt của đất trồng lúa (lớp đất hữu cơ); nạo vét bùn từ quá trình thi công kênh, mương hoàn trả; phá dỡ các công trình hiện hữu, dọn dẹp mặt bằng; san lấp mặt bằng; thi công xây dựng các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, phế thải và hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, ảnh hưởng tới kinh tế - xã hội, giao thông khu vực và có khả năng xảy ra sự cố ngập úng, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ...

- Hoạt động chiếm dụng kênh, mương thủy lợi, hệ thống thoát nước của khu vực ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước tại khu vực dự án và khu vực xung quanh dự án; ảnh hưởng đến hoạt động tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp của người dân.

2.2. Giai đoạn vận hành Dự án:

Hoạt động của các phương tiện giao thông; hoạt động vận hành, bảo trì, duy tu, sửa chữa trên tuyến phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, chất thải thông thường, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân tại 06 công trường với tổng lưu lượng thải khoảng 13,5 m³/ngày (khoảng 2,25 m³/ngày đêm/công trường). Thành phần ô nhiễm chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh vật.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công và phương tiện vận tải ra vào 06 công trường với tổng lưu lượng khoảng 12 m³/ngày (khoảng 2m³/ngày đêm/công trường). Thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn, cát, váng dầu mỡ...

- *Giai đoạn vận hành:* Không có.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

+ Bụi phát sinh chủ yếu từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng, đào đắp, tập kết, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất đá thải, phế thải và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và hoạt động của máy móc thi công sử dụng dầu DO. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: CO, NO_x, SO₂,...

- *Giai đoạn vận hành:*

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân thi công tại 06 công trường với tổng khối lượng thải khoảng 129 kg/ngày (khoảng 21,5 kg/ngày đêm/công trường). Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

- *Giai đoạn vận hành:* Không có.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng với tổng khối lượng khoảng 465,26 tấn (phát quang khoảng 462,26 tấn; rác thải do chuẩn bị mặt bằng công trường khoảng 3 tấn). Thành phần chủ yếu gồm: Cành, lá, rễ cây, rác,...

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phá dỡ nhà cửa, công trình vật kiến trúc phát sinh với tổng khối lượng khoảng 30.742,8 tấn, bùn bở tự

hoại khoảng 392m^3 (khoảng 431,2 tấn). Thành phần chủ yếu là gạch vỡ, bê tông thải, gỗ, sắt thép vụn, bùn thải.

+ Đất, đá đào không thích hợp để san lấp, phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường, mô trụ cầu với tổng khối lượng khoảng $472.952,26\text{ m}^3$. Thành phần chủ yếu là đất đá thải, phế thải, đất lẫn bentonite.

+ Bao bì, nhựa, sắt thép,...phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng: 3.786,4 tấn.

+ Đất hữu cơ bóc tách từ tầng đất mặt đất trồng lúa khoảng $57.704,9\text{ m}^3$.

+ Bùn hữu cơ nạo vét ao, kênh mương, sông,...khoảng $6.883,8\text{ m}^3$.

- Bùn thải phát sinh từ hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa chảy tràn và hoạt động nạo vét bề lắng nước thải xây dựng. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát,...

- *Giai đoạn vận hành:* Hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng $2\div 3\text{ m}^3/\text{đợt}$. Thành phần chủ yếu là bê tông, đất đá, cọc tiêu hỏng

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu đối với phương tiện, máy móc thi công và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng $9.472,2\text{ kg}$ trong toàn bộ thời gian thi công. Thành phần chủ yếu gồm: vật liệu hấp phụ, giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại (giẻ lau, găng tay dính dầu, tấm thấm dầu thải); các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác; bao bì nhựa cứng đã chứa chất khi thải ra là CTNH thải (thùng chứa sơn); bao bì kim loại cứng đã chứa chất khi thải ra là CTNH thải (thùng chứa dầu,...); que hàn thải; Bóng đèn huỳnh quang thải; Pin, ắc quy chì thải.

- *Giai đoạn vận hành:* Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến phát chất thải nguy hại với khối lượng khoảng $03\text{ kg}/\text{đợt}$. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang hỏng, sơn thừa, nhựa đường bám dính,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- *Giai đoạn thi công xây dựng:* Tiếng ồn, độ rung chủ yếu phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình; hoạt động của các phương tiện vận tải và máy móc thi công tại công trường.

- *Giai đoạn vận hành:* Tiếng ồn, độ rung chủ yếu phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến.

3.4. Các tác động khác:

- Việc chiếm dụng đất làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội và hoạt động canh tác, sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực Dự án và lân cận.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải có khả năng gây ngập úng, gây hư hại đường giao thông, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, cháy nổ.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án trong giai đoạn xây dựng, vận hành dự án, thành phần ô nhiễm chủ yếu là TSS tác động đến chất lượng nước của nguồn tiếp nhận.

- Hoạt động xây dựng cầu vượt qua sông Đa Độ ảnh hưởng đến tốc độ dòng chảy, xói lở lòng, bờ, bãi sông, khả năng thoát lũ.

- Hoạt động vận hành Dự án có khả năng xảy ra sự cố giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

+ Nước thải sinh hoạt: Bố trí tổng 12 nhà vệ sinh di động tại 06 công trường (02 nhà vệ sinh di động/công trường), dung tích 2,5 m³/nhà để thu gom, toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công. Chuyển giao toàn bộ chất thải từ nhà vệ sinh di động cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định. Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → Chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Nước thải thi công: Xây dựng hệ thống cầu rửa, rãnh để thu gom toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa phương tiện, thiết bị thi công tại mỗi công trường thi công vào 01 bể lắng (dung tích 03 m³, cấu tạo gồm 3 ngăn) được đầm chặt và lót vải địa kỹ thuật để chống xói, trước cửa thu vào bể lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và tẩm thấm dầu để tách váng dầu trên bề mặt. Phần nước trong sau lắng được sử dụng toàn bộ để rửa xe, thiết bị thi công và tưới ẩm để giảm thiểu bụi trên công trường thi công. Thường xuyên nạo vét đất, cát, cặn tại rãnh thu, bể lắng và vận chuyển đến vị trí đổ thải phế thải xây dựng. Tẩm thấm dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ 1 tuần/lần, được thu gom khu lưu giữ, quản lý theo chất thải nguy hại. Quy trình xử lý: Nước thải từ hoạt động rửa xe, thiết bị thi

công → Song chắn rác, tấm thấm dầu → Bể lắng → Nước trong sau lắng cặn → Tái sử dụng để rửa xe, thiết bị thi công và tưới ẩm để giảm thiểu bụi trên công trường thi công.

+ Nước mưa chảy tràn: hệ thống thoát nước mưa trên bề mặt trong công trường bao gồm các mương thu, mương dẫn và hố ga lắng cặn (khoảng cách 50m/hố, dung tích 1m³/hố). Nước mưa thu gom, dẫn vào mương dẫn qua hố ga có lưới chắn, tấm thấm dầu để thu gom rác, tách dầu. Nước sau hố ga lắng cặn sẽ được dẫn ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Quy trình thu gom như sau: Nước mưa tràn mặt tại công trường → Mương thu, mương dẫn → Hố ga lắng cặn (có lưới chắn rác, tấm thấm dầu) → Hệ thống thoát nước của khu vực.

- *Giai đoạn vận hành:* không có.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thuê đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải từ các nhà vệ sinh di động theo quy định, không xả nước thải sinh hoạt trực tiếp ra môi trường. Hoạt động chuyển giao nước thải phải tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình khác của Dự án, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn môi trường và tuần hoàn tái sử dụng, không thải ra môi trường.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

+ Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; chở nguyên vật liệu, chất thải, phế thải... đúng trọng tải của phương tiện vận chuyển.

+ Lắp đặt hệ thống vệ sinh phương tiện vận chuyển tại mỗi công trường thi công, đảm bảo tất cả phương tiện vận chuyển được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường.

+ Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và tuyến đường tiếp cận công trường thi công; phun nước, làm ẩm, giảm thiểu bụi phát sinh từ hoạt động vận chuyển, bốc xếp nguyên vật liệu, chất thải, phế thải; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh công trường thi công, vị trí thi công gần các khu/điểm dân cư đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực dự án luôn

nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành; sử dụng máy hút bụi trực tiếp để hút bụi, vệ sinh mặt đường trước khi thảm nhựa.

+ Tưới ẩm dập bụi trên tuyến đường nội bộ phục vụ thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu chính của Dự án.

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu...rơi vãi trên mặt đường để giảm phát sinh bụi.

+ Các xe chở vật liệu, hàng hóa phải được che chắn, tránh để rơi vãi ra đường và phải tuân thủ đúng tốc độ quy định.

+ Thực hiện trồng cây xanh nhằm cải thiện cảnh quan, giảm thiểu bụi phát tán ra khu vực xung quanh.

- *Yêu cầu bảo vệ môi trường:* thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. *Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:*

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý toàn bộ sinh khối, chất thải rắn từ hoạt động phát quang thảm thực vật theo quy định

+ Bố trí các thùng rác có nắp đậy, màu sắc khác nhau đảm bảo theo quy định về thu gom, phân loại tại nguồn đối với chất thải sinh hoạt; chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Thực hiện thu gom, quản lý các chất thải rắn xây dựng phát sinh, cụ thể: phân loại tại nguồn các loại chất thải xây dựng, bố trí khu vực tập kết chất thải rắn xây dựng và hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định; phế liệu còn giá trị sử dụng được tái chế, tái sử dụng theo quy định, các loại phế liệu không còn khả năng tái chế, tái sử dụng được thu gom, lưu giữ, vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định về quản lý chất thải. Việc vận chuyển chất thải trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo quy định của pháp luật về quản lý chất thải.

+ Đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt của đất trồng lúa được tái sử dụng vào mục đích nông nghiệp và tuân thủ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- *Giai đoạn vận hành:* Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến đường về vị trí thích hợp, không cản trở giao thông; chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:*

+ Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng được thu gom, phân định, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

+ Tổ chức thu gom, vận chuyển, đổ thải phế thải, chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động của Dự án vào đúng vị trí được chính quyền địa phương chấp thuận và đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:* thu gom, phân loại tại nguồn và quản lý từng loại chất thải nguy hại phát sinh bằng các thùng chứa riêng biệt, lưu giữ tại kho đáp ứng các yêu cầu theo quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- *Giai đoạn vận hành:* toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến được thu gom, phân loại tại nguồn và chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: thu gom, phân loại tại nguồn và quản lý, chuyển giao toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và quản lý, vận hành của Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng*:

+ Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị gây ồn lớn vào cùng một thời điểm; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá trọng tải cho phép.

+ Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu vào giờ cao điểm, các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ; các máy móc có tiếng ồn lớn sẽ không vận hành vào đêm khuya (từ 21h đến 6h); bố trí thời gian hoạt động của các thiết bị, nhằm tránh cộng hưởng từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn; lắp đặt hàng rào bằng tôn xung quanh khu vực thi công gần các khu dân cư.

- *Giai đoạn vận hành*:

+ Thực hiện kiểm soát tải trọng, tốc độ các phương tiện lưu thông trên tuyến đường trong dự án, lắp đặt đầy đủ các biển báo chỉ dẫn an toàn giao thông; thiết kế lắp đặt tường chống ồn hoặc các giải pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tiếng ồn từ hoạt động của Dự án không gây ảnh hưởng tới các khu vực dân cư hai bên tuyến.

+ Trồng, chăm sóc cây xanh trong phạm vi Dự án theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

- *Yêu cầu về môi trường*: đảm bảo tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án luôn đáp ứng QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi thường, hỗ trợ; chỉ triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật; nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa vào ngân sách nhà nước theo quy định.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đến kênh mương thủy lợi, hệ thống thoát nước chung của khu vực:

- Giám sát thi công xây dựng, đảm bảo phạm vi thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép; tăng cường kiểm soát nguyên vật liệu, các nguồn thải phát sinh không để xâm lấn, bồi lắng hệ thống kênh, mương thủy lợi, hệ thống thoát nước xung quanh dự án. Thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy, đảm bảo điều kiện tưới tiêu của hệ thống kênh mương thủy lợi, tiêu thoát nước của hệ thống thoát nước xung quanh Dự án.

- Thực hiện hoàn trả kênh, mương thủy lợi, hệ thống thoát nước theo đúng phương án thỏa thuận với cơ quan chức năng có thẩm quyền, đảm bảo khả năng tưới tiêu, thoát nước không gây ngập úng, gián đoạn hoạt động sản xuất nông nghiệp của khu vực xung quanh Dự án.

4.4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động tới kinh tế - xã hội, giao thông khu vực:

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông công cộng trong quá trình thi công, trình cơ quan có thẩm quyền xem, chấp thuận trước khi triển khai thi công; lắp dựng hàng rào trong phạm vi không gian và thời gian cho phép; lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông được biết; làm đường tạm trong trường hợp thi công cầu, cống gây ảnh hưởng tới hoạt động đi lại của các tổ chức, cá nhân.

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; tuyên truyền phổ biến, quán triệt công nhân lao động nghiêm túc thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự; phối hợp với địa phương về việc khai báo tạm trú, tạm vắng đối với cán bộ, công nhân viên tham gia thi công xây dựng; không vận chuyển quá tải, tránh rơi vãi vật liệu, phế thải ra đường gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, làm sụt lún ảnh hưởng đến các tuyến đường; thực hiện tu sửa các đoạn đường bị hư hỏng do hoạt động của Dự án và hoàn trả lại mặt bằng diện tích đất đã chiếm dụng ngay sau khi kết thúc thi công Dự án (nếu có).

- Phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho các tổ chức có liên quan và người dân khu vực xung quanh Dự án về thời gian thi công, di dời các công trình hiện trạng trên đất thuộc phạm vi của Dự án; cải tạo và xây dựng hoàn trả các công trình bị ảnh hưởng (nếu có).

4.4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động đến sông Đa Độ: Sử dụng các phương án để ngăn nước mặt chảy trực tiếp vào bên trong vị trí xây dựng móng trụ và tràn đổ đất ra bên ngoài; nghiêm cấm mọi hành động thải ra môi trường xung quanh bùn khoan là đất lẫn bentonite và dung dịch bentonite tràn đổ phát sinh trong quá trình thi công các mố, trụ bằng công nghệ cọc khoan nhồi có sử dụng bentonite. Bùn thải có chứa bentonite thu gom, vận chuyển và đổ thải tại vị trí được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

4.4.5. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái: Giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất xuống ao, đầm, đất canh tác của người dân; hoàn nguyên môi trường, thanh thải lòng sông khu vực Dự án ngay sau khi kết thúc thi công.

4.4.6. Các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường khác:

- Thường xuyên thu dọn chất thải, vật liệu rơi vãi tại công trường thi công; định kỳ nạo vét hệ thống hố ga, rãnh thoát nước tại công trường thi công, dọc tuyến thi công và tuyến đường công vụ, bảo đảm lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ.

- Tháo bỏ các hạng mục công trường, thu gom và xử lý các loại chất thải theo đúng quy định; thanh thải lòng sông khu vực thi công xây dựng cầu; san gạt, đầm nén các bãi đổ thải đáp ứng yêu cầu và bàn giao lại cho địa phương để tiếp tục quản lý và sử dụng.

4.4.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

+ Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: trang bị các phương tiện phòng cháy chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tuyên truyền, tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, công nhân thi công Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy trong quá trình xây dựng theo quy định.

+ Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: tuyên truyền, tập huấn cho các công nhân lao động trên công trường thực hiện đảm bảo các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị máy móc thi công; lắp đặt biển cảnh báo

tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ cho người lao động làm việc trên công trường; tổ chức đội cứu hộ để sơ cứu tại chỗ trong trường hợp xảy ra tai nạn.

+ Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố ngập úng: Có biện pháp thi công phù hợp; thực hiện hoàn trả kênh mương theo đúng phương án thỏa thuận với cơ quan chức năng có thẩm quyền; xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn theo phương án được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt và thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc hệ thống tiêu thoát nước khu vực Dự án, đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng trong quá trình thực hiện Dự án.

+ Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố xói lở lòng, bờ, bãi sông:

* Thiết kế các công trình cầu phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và chấp thuận, đảm bảo không gây ra tình trạng xói lở lòng, bờ bãi sông, ngập úng cục bộ.

* Thi công các hạng mục móng trụ cầu gần bờ sông theo đúng trình tự thi công và phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; không đắp tôn cao gây cản trở thoát lũ.

* Giám sát xói lở lòng, bờ, bãi sông trong suốt quá trình thi công cầu vượt sông qua sông Đa Độ để phát hiện và xử lý kịp thời. Trường hợp xảy ra sự cố xói lở lòng, bờ, bãi sông hoặc tiềm ẩn nguy cơ sạt lở ảnh hưởng tới các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

+ Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn giao thông đường bộ: phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm.

+ Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn giao thông đường thủy: xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường thủy trong quá trình thi công, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận trước khi triển khai thi công; lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông đường thủy trong toàn bộ quá trình thi công Dự án; phối hợp với đơn vị có chức năng tổ chức phân luồng tàu thuyền qua các vị trí thi công để đảm bảo an toàn giao thông thủy.

+ Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu: tuân thủ phương án bảo đảm an toàn đường thủy trong thi công công trình; sử dụng phương tiện tham gia thi công có đủ năng lực ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định; thỏa thuận với đơn vị có chức năng ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn trước khi thi công công trình để phối hợp khi xảy ra sự cố tràn dầu.

+ Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải: xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Sự cố tai nạn giao thông: Cấm biển cảnh báo an toàn giao thông; quy định tốc độ tối đa cho phép; đảm bảo hệ thống đèn chiếu giao thông trên tuyến đường, thường xuyên bảo dưỡng, thay thế kịp thời các thiết bị hỏng, tránh gây chập, cháy nổ và đảm bảo tiến độ chiếu sáng; đảm bảo tuyến đường được sơn kẻ phân luồng đường giao thông để đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông.

+ Sự cố về sụt lún: Thường xuyên kiểm tra tuyến đường; quét dọn, khơi thông dòng chảy, gia cố kịp thời những đoạn có dấu hiệu sạt lở, đặc biệt trước mùa mưa bão.

+ Sự cố về xói lở, sạt lở: Bố trí hệ thống rãnh/cống dọc, cống ngang... đảm bảo thoát nước mặt tránh gây xói lở ở phía taluy đường; thường xuyên giám sát và kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro liên quan đến xói lở, sạt lở.

+ Thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

Chủ dự án cam kết chương trình giám sát môi trường như sau:

5.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án:

- *Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, rung:*

+ Vị trí: 07 vị trí (gồm 01 điểm tại đầu tuyến giao cắt với đường Bùi Viện; 01 điểm cuối tuyến Km7+287; 05 điểm tại khu vực thi công dọc tuyến theo thực tế tại thời điểm thi công).

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công dự án.

+ Thông số giám sát: tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, NO₂, CO, tiếng ồn, độ rung.



+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- *Giám sát nước mặt:*

+ Các kênh giao cắt tuyến đường:

* Vị trí: 09 vị trí tại các kênh giao cắt tuyến đường của dự án trong quá trình thi công thuộc quản lý của công ty TNHH MTV KTCTTL Đa Độ.

* Tần suất giám sát: 01 lần trước khi thi công và 01 lần sau khi kết thúc thi công tại vị trí giao cắt.

* Thông số giám sát: pH, DO, COD, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Phospho, tổng Nitơ, Tổng Coliform, Coliform chịu nhiệt.

* Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/TNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (mức B).

+ Sông Đa Độ đoạn qua vị trí thi công xây dựng cầu:

* Vị trí: 03 vị trí (01 điểm tại vị trí thi công cầu; 01 điểm cách vị trí thi công cầu 50 m về phía thượng lưu dòng chảy và 01 điểm cách vị trí thi công cầu 50 m về phía hạ lưu dòng chảy).

* Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt quá trình thi công cầu vượt qua sông Đa Độ.

* Thông số giám sát: pH, DO, COD, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Phospho, tổng Nitơ, Tổng Coliform, Coliform chịu nhiệt.

* Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/TNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (mức A).

- *Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

+ Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ

trường Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải phát sinh theo quy định.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành Dự án:

- Kiểm tra, giám sát sạt, lở bờ sông Đa Độ khu vực xây cầu vượt Đa Độ tần suất thường xuyên trong thời gian bảo hành công trình.

- Kiểm tra, giám sát định kỳ chất lượng các công trình.

- Kiểm tra, giám sát hệ thống rãnh thoát nước dọc tuyến và các công ngang qua đường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện thỏa thuận đấu nối và đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công và vận hành dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi dự án và tuân thủ các quy định tại Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án chiếm dụng công trình thủy lợi trong phạm vi của Dự án; xây dựng kế hoạch phương án dẫn dòng do việc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.



- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian thi công, xây dựng; có biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong quá trình thi công dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đúng vào các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi chứa vật liệu không thích hợp và thanh thải lòng kênh mương, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm ô nhiễm trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro, tai biến địa chất, sụt lún, sạt lở do quá trình thực hiện Dự án gây ra.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành dự án do sụt lún, ô nhiễm môi trường và bị hư hỏng các tuyến đường vận chuyển./.
